

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH.13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (“Công ty”).

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát như sau:

### I. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

#### 1. Thẩm định tình hình tài sản, nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2019:

Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty ngày 31/12/2019 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Cụ thể:

#### 1.1. Bảng cân đối kế toán riêng

*Đơn vị tính: đồng*

TÀI SẢN	31/12/2019	01/01/2019
I. Tài sản ngắn hạn	538.853.911.320	151.354.071.774
II. Tài sản dài hạn	2.292.301.559.890	209.060.908.180
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.831.155.471.210</b>	<b>360.414.979.954</b>

  

NGUỒN VỐN	31/12/2019	01/01/2019
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>533.985.695.693</b>	<b>258.964.263.612</b>
I. Nợ ngắn hạn	294.127.362.359	254.154.041.400
II. Nợ dài hạn	239.858.333.334	4.810.222.212
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>2.297.169.775.517</b>	<b>101.450.716.342</b>
I. Vốn chủ sở hữu	2.297.169.775.517	101.450.716.342
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.270.090.900.000	79.375.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	3.200.097.043	1.882.651.379
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.878.778.474	20.579.384.963
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.831.155.471.210</b>	<b>360.414.979.954</b>



## 1.2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	31/12/2019	01/01/2019
I. Tài sản ngắn hạn	2.030.904.877.639	151.354.071.774
II. Tài sản dài hạn	27.973.183.247.765	209.060.908.180
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>30.004.088.125.404</b>	<b>360.414.979.954</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>01/01/2019</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>23.020.524.440.921</b>	<b>258.964.263.612</b>
I. Nợ ngắn hạn	2.688.827.818.299	254.154.041.400
II. Nợ dài hạn	20.331.696.622.622	4.810.222.212
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>6.983.563.684.483</b>	<b>101.450.716.342</b>
I. Vốn chủ sở hữu	3.530.638.916.999	101.450.716.342
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.270.090.900.000	79.375.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	3.200.097.043	1.882.651.379
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	209.068.996.126	20.579.384.963
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>30.004.088.125.404</b>	<b>360.414.979.954</b>

## 2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh.

### 2.1. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh riêng

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
<b>1. Doanh thu thuần</b>	<b>345.637.714.092</b>	<b>394.699.088.808</b>
2. Giá vốn hàng bán	308.780.185.700	360.904.381.080
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	36.857.528.392	33.794.707.728
4. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	22.773.269.026	15.716.771.947
5. Lợi nhuận khác	(3.787.075.236)	(735.583.049)
6. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.986.193.790	14.981.188.898
<b>7. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>16.512.246.439</b>	<b>13.174.456.649</b>

### 2.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
<b>1. Doanh thu thuần</b>	<b>477.098.025.466</b>	<b>394.699.088.808</b>
2. Giá vốn hàng bán	263.526.741.071	360.904.381.080
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	213.571.284.395	33.794.707.728
4. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(77.602.465.470)	15.716.771.947
5. Lợi nhuận khác	235.683.817.891	(735.583.049)
6. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	158.081.352.421	14.981.188.898
<b>7. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>155.043.312.488</b>	<b>13.174.456.649</b>

Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo của HĐQT, Ban Điều hành.

## 2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động thường xuyên và tài chính Công ty.

- ✓ Thường xuyên giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”), giám sát việc quản lý điều hành hoạt động SXKD của Ban Điều hành theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

1018  
NG T  
PH A  
U HA  
O THI  
E O C  
VIẾU

- ✓ Định kỳ kiểm soát Báo cáo tài chính theo tháng/quý, giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính, kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách, số liệu, chứng từ...
- ✓ Giám sát việc thực thi công bố thông tin liên quan đến hoạt động của công ty theo Luật Chứng khoán và tính minh bạch trong nội dung CBTT
- ✓ Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và cổ đông bất thường lần thứ nhất, lần thứ hai năm 2019.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trong năm 2019, ĐHĐCĐ đã tiến hành 3 kỳ họp trong đó 2 kỳ họp bất thường lần thứ nhất ngày 26/07/2019 và lần thứ hai ngày 01/11/2019. Triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã ban hành các quyết định và nghị quyết sau:

- ✓ Quyết định số 10/2019/QĐ-HĐQT ngày 17/04/2019 V/v: Ban hành điều lệ Công ty;
- ✓ Quyết định số 10/2019/QĐ-HĐQT ngày 27/08/2019 V/v: Nhận chuyển nhượng Cổ phần tại các doanh nghiệp Dự án;
- ✓ Quyết định số 12/2019/QĐ-HĐQT ngày 27/09/2019 V/v: Tiếp tục nhận chuyển nhượng Cổ phần tại các Doanh nghiệp dự án;
- ✓ Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐQT ngày 10/12/2019 V/v: Tăng vốn điều lệ lên 2.270.090.900.000 đồng;
- ✓ Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐQT ngày 12/11/2019 V/v: Triển khai các nội dung tại Nghị quyết số 03/2019/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ bất thường lần 02 ngày 01 tháng 11 năm 2019;
- ✓ Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐQT ngày 05/12/2019 V/v: Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ.

Trong kỳ Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT cùng tham vấn và kiểm soát các Quyết nghị của HĐQT và Báo cáo của HĐQT tại đại hội.

Nhận xét của Ban Kiểm soát về hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc như sau:

- ✓ HĐQT và Ban Điều hành đã triển khai đầy đủ các chủ trương, nghị quyết mà ĐHĐCĐ đã đề ra theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT và Ban Điều hành
- ✓ Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty trong thời gian qua.

## **III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS, HĐQT, BAN TGD:**

Trong kỳ, HĐQT và Ban Điều hành đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, cụ thể là: Được tham gia các cuộc họp của HĐQT; Cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty .

Từ những đánh giá và nhận định trên đây, Ban Kiểm soát kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua:

- ✓ Báo cáo thường niên của Công ty năm 2019 của Ban Điều hành tại đã trình bày tại phiên họp.
- ✓ Phê duyệt báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán của Công ty tại ngày 31/12/2019.
- ✓ Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh



doanh năm 2020.

- ✓ Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ và Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ.
- ✓ Thông qua chủ trương hủy giao dịch cổ phiếu của công ty trên sàn UPCOM, đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE.
- ✓ Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019.

Trên đây Báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Giang**